

**TRƯỜNG THPT TÂY THẠNH**

**ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II – NĂM HỌC 2020 – 2021**  
**MÔN SINH HỌC – KHỐI 11**  
**Thời gian làm bài: 45 phút**  
*(Không kể thời gian phát đề)*  
★★★★★

**Họ và tên học sinh:** ..... **Lớp:** ..... **Mã số:** .....

**Câu 1 (2.0 điểm)**

- Nêu cấu tạo của hệ tuần hoàn và mô tả đường đi của máu ở hệ tuần hoàn kín.
- Xác định thời gian các pha trong chu kì tim người và giải thích tại sao tim hoạt động cả đời không mệt?

**Câu 2 (2.0 điểm)**

- Liệt kê các thành phần của một cung phản xạ và cho biết khi bị kích thích, phản ứng của động vật thuộc ngành Ruột khoang có gì khác so với phản ứng của động vật thuộc ngành Giun dẹp?
- Mô tả cấu trúc hệ thần kinh của động vật có xương sống và cho biết đặc điểm hệ thần kinh của động vật có cơ thể đối xứng hai bên.

**Câu 3 (2.0 điểm)**

- Nêu đặc điểm của tập tính học được.
- Đề xuất một số ứng dụng của tập tính ở động vật được áp dụng vào thực tiễn đời sống và giải thích tại sao tập tính học được có thể thay đổi còn tập tính bẩm sinh thường bền vững?

**Câu 4 (2.0 điểm)**

- Liệt kê các nhân tố chi phối sự ra hoa của thực vật và cho biết thể nào là sự xuân hóa?
- Hoàn thành bảng sau để phân biệt các loại mô phân sinh.

	Mô phân sinh đỉnh	Mô phân sinh bên	Mô phân sinh lóng
Vị trí			
Loại cây			
Vai trò			

**Câu 5 (2.0 điểm)**

- Nêu tác dụng sinh lí của hooc môn sinh dục và cho biết thể nào là sự phát triển qua biến thái hoàn toàn?
- Gà trống con sau khi bị cắt bỏ tinh hoàn sẽ có hậu quả gì? Giải thích tại sao lại như vậy?

-----Hết-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II – NĂM HỌC 2020 – 2021**  
**MÔN SINH – KHỐI 11**

Câu	Lời giải (cần viết tắt – rõ các bước được điểm)	Điểm	Lưu ý khi chấm
<b>Câu 1</b> <b>(2.0 điểm)</b>	<p><b>a.</b> *<b>Cấu tạo của hệ tuần hoàn :</b> - Dịch tuần hoàn: máu hoặc hỗn hợp máu – dịch mô. - Tim: là một cái máy bơm hút và đẩy máu chảy trong hệ mạch. - Hệ thống mạch máu: Gồm động mạch, mao mạch, tĩnh mạch</p> <p>* <b>Đường đi của hệ tuần hoàn kín.</b> - Máu lưu thông liên tục trong mạch kín từ tim →động mạch →mao mạch →tĩnh mạch →tim.</p> <p><b>b. Xác định thời gian các pha trong chu kì tim người</b> - Mỗi chu kì tim gồm: pha co tâm nhĩ (0,1s), pha co tâm thất (0.3s), pha giãn chung (0.4s).</p> <p><b>Giải thích tại sao tim hoạt động cả đời không mệt?</b> - Trong mỗi chu kì tâm nhĩ hoạt động 0.1s nghỉ 0.7s Tâm thất hoạt động 0.3s nghỉ 0.5s - Vậy thời gian nghỉ nhiều hơn thời gian hoạt động và xen kẽ nhau nên tim hoạt động cả đời không mệt.</p>	0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.5 0.25 0.25	Sai 1 bước không chấm điểm
<b>Câu 2</b> <b>(2.0 điểm)</b>	<p><b>a. Liệt kê các thành phần của một cung phản xạ.</b> + Bộ phận tiếp nhận kích thích. + Đường dẫn truyền vào. + Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin. + Bộ phận thực hiện phản ứng. + Đường dẫn truyền ra.</p> <p>*<b>Khi bị kích thích, phản ứng của:</b> + <b>Động vật thuộc ngành Ruột khoang: có hệ thần kinh dạng lưới</b> nên phản ứng bằng cách co rút cả cơ thể, tiêu tốn nhiều năng lượng + <b>Động vật thuộc ngành Giun dẹp có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch</b> phản ứng bằng cách co rút vùng cơ thể bị kích thích, phản ứng định khu, ít tiêu tốn năng lượng.</p> <p><b>b.</b> * <b>Cấu tạo hệ thần kinh của động vật có hệ thần kinh dạng ống:</b> - Động vật có xương sống có hệ thần kinh dạng ống được cấu tạo từ 2 phần: - Thần kinh trung ương gồm: + Não: 5 phần: bán cầu đại não, não trung gian, não giữa, tiểu não và hành não + Tuỷ sống: trong cột sống - Thần kinh ngoại biên gồm dây thần kinh, hạch thần kinh.</p> <p>* <b>Cấu tạo hệ thần kinh của động vật có đối xứng 2 bên:</b> - Động vật có cơ thể đối xứng 2 bên có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch + Các tế bào thần kinh tập trung thành hạch thần kinh. + Các hạch thần kinh nối với nhau thành dây thần kinh và tạo thành chuỗi hạch thần kinh chạy dọc theo chiều dài cơ thể. + Mỗi hạch thần kinh điều khiển hoạt động một vùng xác định của cơ thể.</p>	0.5 0.5 0.5	Nếu chỉ liệt kê 3 thành phần thì chấm 0.25; liệt kê 1 – 2 thành phần không chấm điểm  Chỉ nêu được 1 trong 2 hình thức của mỗi loại không chấm

<p><b>Câu 3</b> <b>(2.0 điểm)</b></p>	<p><b>a. đặc điểm của tập tính học được.</b>            -Tập tính học được là chuỗi các phản xạ có điều kiện.            - Có được do sự hình thành các mối liên hệ giữa các noron.            - Số lượng có, kém bền vững, dễ thay đổi.            - Khác nhau ở các cá thể trong loài.</p> <p><b>b.</b>  <b>* Một số ứng dụng của tập tính ở động vật được áp dụng vào thực tiễn đời sống</b>            - Dạy thú, chim làm làm xiếc.            - Dạy chim ưng, chó đi săn.            - Dạy chó giữ nhà, làm nghiệp vụ.</p> <p><b>* Vị:</b>            - Tập tính học được hình thành trong quá trình sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm nên kém bền, dễ mất.            - Tập tính bẩm sinh do gen qui định, được di truyền từ bố mẹ, nên bền vững, khó mất, đặc trưng cho loài</p>	<p>0.25 0.25 0.25 0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25 0.25</p>																	
<p><b>Câu 4</b> <b>(2.0 điểm)</b></p>	<p><b>a. Các nhân tố chi phối sự ra hoa của thực vật</b>            - Tuổi cây, nhiệt độ thấp, quang chu kì, Phitocrom, hocmon ra hoa.            - Hiện tượng ra hoa của cây phụ thuộc vào nhiệt độ thấp sau khi trải qua 1 mùa đông giá lạnh tự nhiên hay xử lí bởi nhiệt độ thấp gọi là sự xuân hóa.</p> <p><b>b. Hoàn thành bảng sau để phân biệt các loại mô phân sinh.</b></p> <table border="1" data-bbox="280 981 1114 1429"> <thead> <tr> <th></th> <th><b>Mô phân sinh đỉnh</b></th> <th><b>Mô phân sinh bên</b></th> <th><b>Mô Phân sinh lông</b></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vị trí</td> <td>chồi đỉnh, chồi nách, đỉnh rễ .</td> <td>Thân</td> <td>ở chồi mắt của thân.</td> </tr> <tr> <td>Loại cây</td> <td>Cây 1 và 2 lá mầm</td> <td>Cây hai lá mầm</td> <td>Cây 1 lá mầm</td> </tr> <tr> <td>Vai trò</td> <td>Giúp thân và rễ dài ra</td> <td>- Giúp tăng đường kính thân cây</td> <td>Giúp lông thân dài ra</td> </tr> </tbody> </table>		<b>Mô phân sinh đỉnh</b>	<b>Mô phân sinh bên</b>	<b>Mô Phân sinh lông</b>	Vị trí	chồi đỉnh, chồi nách, đỉnh rễ .	Thân	ở chồi mắt của thân.	Loại cây	Cây 1 và 2 lá mầm	Cây hai lá mầm	Cây 1 lá mầm	Vai trò	Giúp thân và rễ dài ra	- Giúp tăng đường kính thân cây	Giúp lông thân dài ra	<p>0.5 0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25 0.25</p>	
	<b>Mô phân sinh đỉnh</b>	<b>Mô phân sinh bên</b>	<b>Mô Phân sinh lông</b>																
Vị trí	chồi đỉnh, chồi nách, đỉnh rễ .	Thân	ở chồi mắt của thân.																
Loại cây	Cây 1 và 2 lá mầm	Cây hai lá mầm	Cây 1 lá mầm																
Vai trò	Giúp thân và rễ dài ra	- Giúp tăng đường kính thân cây	Giúp lông thân dài ra																
<p><b>Câu 5</b> <b>(2.0 điểm)</b></p>	<p><b>a. Tác dụng của hoocmôn sinh dục:</b>            + Kích thích phân hóa tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp, tăng phát triển xương.            + Riêng testosterôn còn làm tăng mạnh tổng hợp prôtêin, phát triển mạnh cơ bắp.</p> <p><b>* Phát triển qua biến thái hoàn toàn:</b>            Là kiểu phát triển mà ấu trùng có hình dạng, cấu tạo và sinh lí rất khác con trưởng thành, trải qua giai đoạn trung gian, ấu trùng biến đổi thành con trưởng thành.</p> <p><b>b. Gà trống con sau khi bị cắt bỏ tinh hoàn thì:</b> mào nhỏ, không có cựa, không biết gáy và mất bản năng sinh dục...</p> <p><b>Giải thích</b>            Vì: Hoocmon testosterôn do tinh hoàn tiết ra kích thích quá trình sinh trưởng và hình thành các đặc điểm sinh dục ở động vật.</p>	<p>0.25 0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5 0.5</p>																	